

Số: 09/TB-THCSTN

Ba Đình, ngày 7 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc tổ chức kiểm tra giữa Học kỳ I_Năm học 2024 - 2025

Thực hiện kế hoạch năm học 2024 - 2025; Hiệu trưởng trường THCS Thống Nhất triển khai công tác chuẩn bị và tổ chức kiểm tra định kỳ giữa Học kỳ I_năm học 2024 - 2025 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Hình thức kiểm tra

a) Đối với các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, KHTN, LSDL: tổ chức kiểm tra tập trung toàn trường theo hình thức chia phòng.

b) Đối với các môn GDCD, Công nghệ, Tin học, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mỹ thuật, Hoạt động TNHN, Hoạt động GDDP: học sinh làm bài kiểm tra tại lớp theo kế hoạch dạy học của giáo viên bộ môn.

2. Thời gian tổ chức

a) Đối với các môn kiểm tra tập trung chia phòng

Ngày kiểm tra	Buổi thi	Môn kiểm tra	Thời gian làm bài	Ghi chú
28/10/2024 (thứ Hai)	Sáng	Ngữ văn 6, 7, 9	7h30 – 9h00 90 phút	Hết thời gian làm bài, học sinh di chuyển về lớp, học bình thường từ tiết 3 sáng và các tiết buổi chiều
	Chiều	Ngữ văn 8	13h00 – 14h30 90 phút	Hết thời gian làm bài, học sinh di chuyển về phòng học bình thường từ tiết 3 chiều
29/10/2024 (thứ Ba)	Sáng	Toán 6, 7, 9	7h30 – 9h00 90 phút	Hết thời gian làm bài - Học sinh khối 6, 7 ăn, ngủ bán trú và thực hiện các tiết buổi chiều bình thường - Học sinh khối 9 ra về
		LSDL 6, 7, 9	9h20 – 10h20 60 phút	
	Chiều	Toán 8	13h00 – 14h30 90 phút	
		LSDL 8	14h45 – 15h45 60 phút	
30/10/2024 (thứ Tư)	Sáng	Tiếng Anh 6, 7, 9	7h30 – 8h30 60 phút	Hết thời gian làm bài - Học sinh khối 6, 7 ăn, ngủ bán trú và thực hiện các tiết buổi chiều bình thường - Học sinh khối 9 ra về
		KHTN 6, 7, 9	8h45 – 10h20 60 phút	
	Chiều	Tiếng Anh 8	13h00 – 14h00 60 phút	
		KHTN 8	14h15 – 15h15 (60 phút)	

b) Đối với các môn kiểm tra tại lớp

Giao giáo viên bộ môn chủ động tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ từng lớp theo thời gian đã quy định tại Kế hoạch dạy học của môn học. Hoàn thành trong tuần 9 (**chậm nhất xong trước 10/11/2024**).

3. Cấu trúc định dạng Đề kiểm tra (bao gồm cả môn kiểm tra tập trung và không tập trung)

a) Đối với môn Ngữ văn

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
6, 7	90 phút	40% đọc hiểu (trắc nghiệm); 60% viết (tự luận) Lưu ý: - Không lựa chọn ngữ liệu có sẵn trong SGK - Phần trắc nghiệm có đủ 02 dạng, gồm 10 câu hỏi, cụ thể như sau: + Dạng 1 (gồm 08 câu hỏi): trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án, chọn 01 phương án đúng. Mỗi câu trả lời đúng cho 0,25 điểm. + Dạng 2 (gồm 02 câu hỏi): trắc nghiệm Đ/S; mỗi câu hỏi có 4 ý, trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai. ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý cho 0,1 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 2 ý cho 0,25 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 3 ý cho 0,5 điểm ++ Học sinh lựa chọn chính xác cả 4 ý cho 1,0 điểm
8, 9	90 phút	100% tự luận, trong đó - Phần đọc hiểu: 4,0 điểm - Phần viết: 6,0 điểm

Ghi chú: Sử dụng một đề chung theo khối

b) Đối với môn Toán

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
6, 7, 8, 9	90 phút	100% tự luận Đề kiểm tra gồm 5 bài

Ghi chú: Sử dụng một đề chung theo khối

c) Đối với môn Tiếng Anh

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
6, 7	60 phút	- trắc nghiệm 90% (gồm 36 câu dạng nhiều lựa chọn) (<i>kết hợp kiểm tra kỹ năng nghe phần trắc nghiệm</i>) - tự luận 10% (gồm 4 câu)
8, 9	60 phút	Trắc nghiệm 100% (40 câu dạng nhiều lựa chọn)

Ghi chú:
- **Khối 6, 7: đảm bảo tối thiểu 02 mã đề**
- **Khối 8, 9: đảm bảo tối thiểu 04 mã đề.**

d) Đối với môn KHTN

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
6, 7, 8	60 phút	Chia đều nội dung kiểm tra theo các phân môn cả phần trắc nghiệm và tự luận - Phần trắc nghiệm gồm 19 câu hỏi + Dạng 1 (gồm 16 câu): trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án, chọn 01 phương án đúng. Mỗi câu trả lời đúng cho 0,25 điểm. + Dạng 2 (gồm 3 câu): trắc nghiệm Đ/S; mỗi câu hỏi có 4 ý, trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai. ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý cho 0,1 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 2 ý cho 0,25 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 3 ý cho 0,5 điểm ++ Học sinh lựa chọn chính xác cả 4 ý cho 1,0 điểm - Phần tự luận (gồm 3 câu, mỗi câu 02 ý): học sinh trình bày lời giải vào bài kiểm tra. Mỗi ý đúng được 0,5 điểm
9	60 phút	Trắc nghiệm 100% (22 câu hỏi) Chia đều nội dung kiểm tra theo các phân môn - Dạng 1 (gồm 16 câu): trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án, chọn 01 phương án đúng. Mỗi câu trả lời đúng cho 0,25 điểm. - Dạng 2 (gồm 3 câu): trắc nghiệm Đ/S; mỗi câu hỏi có 4 ý, trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai. ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý cho 0,1 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 2 ý cho 0,25 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 3 ý cho 0,5 điểm ++ Học sinh lựa chọn chính xác cả 4 ý cho 1,0 điểm - Dạng 3 (gồm 3 câu, mỗi câu 02 ý): trắc nghiệm dạng trả lời ngắn (học sinh giải và điền kết quả tìm được). Mỗi ý trả lời đúng được 0,5 điểm.
Ghi chú: đảm bảo tối thiểu 02 mã đề		

e) Đối với môn LSDL

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
6, 7, 8	60 phút	Chia đều nội dung kiểm tra theo các phân môn cả phần trắc nghiệm và tự luận - Phần trắc nghiệm (gồm 26 câu) + Dạng 1 (gồm 24 câu): trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án, chọn 01 phương án đúng. Mỗi câu trả lời đúng cho 0,25 điểm. + Dạng 2 (gồm 2 câu): trắc nghiệm Đ/S; mỗi câu hỏi có 4 ý, trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai. ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý cho 0,1 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 2 ý cho 0,25 điểm

		++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 3 ý cho 0,5 điểm ++ Học sinh lựa chọn chính xác cả 4 ý cho 1,0 điểm - Phần tự luận (gồm 2 câu, mỗi câu 02 ý): học sinh trình bày lời giải vào bài kiểm tra. Mỗi ý trả lời đúng được 0,5 điểm.
9	60 phút	Trắc nghiệm 100% (34 câu hỏi) Chia đều nội dung kiểm tra theo các phân môn - Dạng 1 (gồm 32 câu): trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án, chọn 01 phương án đúng. Mỗi câu trả lời đúng cho 0,25 điểm. - Dạng 2 (gồm 2 câu): trắc nghiệm Đ/S; mỗi câu hỏi có 4 ý, trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai. ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý cho 0,1 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 2 ý cho 0,25 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 3 ý cho 0,5 điểm ++ Học sinh lựa chọn chính xác cả 4 ý cho 1,0 điểm
Ghi chú: đảm bảo tối thiểu 02 mã đề		

f) Đối với môn GD&CD

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
6, 7, 8	45 phút	- Phần trắc nghiệm (gồm 26 câu) + Dạng 1 (gồm 24 câu): trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án, chọn 01 phương án đúng. Mỗi câu trả lời đúng cho 0,25 điểm. + Dạng 2 (gồm 2 câu): trắc nghiệm Đ/S; mỗi câu hỏi có 4 ý, trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai. ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý cho 0,1 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 2 ý cho 0,25 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 3 ý cho 0,5 điểm ++ Học sinh lựa chọn chính xác cả 4 ý cho 1,0 điểm - Phần tự luận (gồm 2 câu, mỗi câu 1 ý): học sinh trình bày lời giải vào bài kiểm tra. Mỗi ý trả lời đúng được 1,0 điểm.
9	45 phút	Trắc nghiệm 100% (34 câu hỏi) Chia đều nội dung kiểm tra theo các phân môn - Dạng 1 (gồm 32 câu): trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án, chọn 01 phương án đúng. Mỗi câu trả lời đúng cho 0,25 điểm. - Dạng 2 (gồm 2 câu): trắc nghiệm Đ/S; mỗi câu hỏi có 4 ý, trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai. ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý cho 0,1 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 2 ý cho 0,25 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 3 ý cho 0,5 điểm ++ Học sinh lựa chọn chính xác cả 4 ý cho 1,0 điểm
Ghi chú: đảm bảo tối thiểu 02 mã đề		

g) Đối với môn Tin học

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
6, 7, 8	45 phút	- Phần trắc nghiệm (gồm 26 câu) + Dạng 1 (gồm 24 câu): trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án, chọn 01 phương án đúng. Mỗi câu trả lời đúng cho 0,25 điểm. + Dạng 2 (gồm 2 câu): trắc nghiệm Đ/S; mỗi câu hỏi có 4 ý, trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai. ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý cho 0,1 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 2 ý cho 0,25 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 3 ý cho 0,5 điểm ++ Học sinh lựa chọn chính xác cả 4 ý cho 1,0 điểm - Phần tự luận (gồm 2 câu, mỗi câu 1 ý): học sinh trình bày lời giải vào bài kiểm tra. Mỗi ý trả lời đúng được 1,0 điểm.
9	45 phút	Trắc nghiệm 100% (34 câu hỏi) Chia đều nội dung kiểm tra theo các phân môn - Dạng 1 (gồm 32 câu): trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án, chọn 01 phương án đúng. Mỗi câu trả lời đúng cho 0,25 điểm. - Dạng 2 (gồm 2 câu): trắc nghiệm Đ/S; mỗi câu hỏi có 4 ý, trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai. ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý cho 0,1 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 2 ý cho 0,25 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 3 ý cho 0,5 điểm ++ Học sinh lựa chọn chính xác cả 4 ý cho 1,0 điểm
Ghi chú: đảm bảo tối thiểu 02 mã đề		

h) Đối với môn Công nghệ

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
6, 7, 8	45 phút	- Phần trắc nghiệm (gồm 26 câu) + Dạng 1 (gồm 24 câu): trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án, chọn 01 phương án đúng. Mỗi câu trả lời đúng cho 0,25 điểm. + Dạng 2 (gồm 2 câu): trắc nghiệm Đ/S; mỗi câu hỏi có 4 ý, trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai. ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý cho 0,1 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 2 ý cho 0,25 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 3 ý cho 0,5 điểm ++ Học sinh lựa chọn chính xác cả 4 ý cho 1,0 điểm - Phần tự luận (gồm 2 câu, mỗi câu 1 ý): học sinh trình bày lời giải vào bài kiểm tra. Mỗi ý trả lời đúng được 1,0 điểm.

9	45 phút	Trắc nghiệm 100% (34 câu hỏi) Chia đều nội dung kiểm tra theo các phân môn - Dạng 1 (gồm 32 câu): trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án, chọn 01 phương án đúng. Mỗi câu trả lời đúng cho 0,25 điểm. - Dạng 2 (gồm 2 câu): trắc nghiệm Đ/S; mỗi câu hỏi có 4 ý, trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai. ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý cho 0,1 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 2 ý cho 0,25 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 3 ý cho 0,5 điểm ++ Học sinh lựa chọn chính xác cả 4 ý cho 1,0 điểm
Ghi chú: đảm bảo tối thiểu 02 mã đề		

i) Đối với các môn: Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất và Hoạt động TNHN, Hoạt động GDDP: Giáo viên bộ môn tổ chức kiểm tra, đánh giá theo đặc thù của từng môn học.

3. Về công tác xây dựng, biên soạn Đề cương ôn tập

Giao các đồng chí Tổ trưởng chuyên môn chỉ đạo, phân công nhóm trưởng chuyên môn và GVBM thực hiện biên soạn Đề cương, cụ thể như sau:

a) Đối với các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, KHTN và LSĐL: Hoàn thành đề cương và gửi đến học sinh chậm nhất **trong ngày 12/10/2024 (thứ Bảy);** đồng thời, gửi về Hiệu trưởng để phê duyệt và chuyển bộ phận Văn phòng đóng quyền, lưu hồ sơ theo quy định (*giới hạn nội dung ôn tập hết tuần 7*).

b) Đối với các môn còn lại: Giao nhóm trưởng thống nhất chung về khung nội dung ôn tập (*giới hạn nội dung ôn tập đến hết tuần 8*). Hoàn thành đề cương và gửi tới học sinh trước 07 ngày tính đến thời điểm tổ chức kiểm tra; đồng thời, gửi về Hiệu trưởng để phê duyệt và chuyển bộ phận Văn phòng đóng quyền, lưu hồ sơ theo quy định.

4. Về công tác biên soạn Đề kiểm tra

a) Đối với các môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, KHTN và LSĐL: Giao các đồng chí Tổ trưởng chuyên môn chỉ đạo, phân công nhóm trưởng chuyên môn và cá nhân giáo viên bộ môn thực hiện biên soạn Đề kiểm tra, gửi về Hiệu trưởng chậm nhất **trong ngày 24/10/2024 (thứ Năm)** để phê duyệt và chuyển bộ phận Văn phòng in sao đề.

b) Đối với các môn văn hóa còn lại: Giao các giáo viên bộ môn bám sát đề cương ôn tập, biên soạn Đề kiểm tra theo cấu trúc nêu trên.

Lưu ý: Hình thức Đề cương và Đề kiểm tra phải đảm bảo quy định về thể thức văn bản và “*tính thẩm mỹ*”; Đối với các Đề kiểm tra, yêu cầu phải có đầy đủ ma trận, bảng đặc tả đề, hướng dẫn chấm (*theo hướng dẫn chuyên môn cụ thể của phòng GDDT đối với từng môn học từ đầu năm học*).

Nơi nhận:

- Phòng GDDT;
- (để báo cáo);
- HĐSP trường THCS Thống Nhất;
- Niêm yết tại trang Web;
- PHHS và HS nhà trường;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Quốc Dương